|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN NINH HẢI  **TỔ CÔNG TÁC ĐỀ ÁN 06** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Ninh Hải, ngày 10 tháng 8 năm 2024* |

**BÁO CÁO TUẦN**

**VỀ TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI CÁC MÔ HÌNH THEO ĐỀ ÁN 06/CP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NINH HẢI**

*(Ban hành theo Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 01/11/2023 của UBND huyện)*

*(Từ ngày 15/12/2023 đến 10/8/2024)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mô hình** | **Đơn vị chủ trì báo cáo** | **Kết quả triển khai** | **Khó khăn vướng mắc** *(nếu có)* | **Đề xuất, kiến nghị** *(nếu có)* | **Phương hướng tuần tới** | **GHI CHÚ**  **(Thời gian hoàn thành)** | |
| 1. **Th** | **Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP** | Công an huyện phối hợp Văn phòng HĐND và UBND | **\* Kết quả thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu**  - Kết quả triển khai 11 dịch vụ công của Bộ Công an (cấp huyện có 08 DVC): Tổng số 16.193/17.355 đạt 97.45%. So với cùng kỳ năm 2023 tăng 8.13% (6 tháng đầu năm 11.703/13.102 đạt 89.32%), cụ thể:  (1) Xác nhận số CMND khi đã được cấp thẻ CCCD: 0/0 trường hợp;  (2) Cấp thẻ CCCD (cấp đổi, cấp lại): 1446/1552 (đạt 93.17%).  (3) Đăng ký thường trú: 1918/1921 (đạt 99.84%);  (4) Đăng ký tạm trú: 273/273 (đạt 100%);  (5) Khai báo tạm vắng: 0;  (6) Thông báo lưu trú: 8067/8067 (đạt 100%);  (7) Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy: 4104/4320 (đạt 95%);  (8) Thu tiền nộp phạt xử lý VPHC trong lĩnh vực giao thông đường bộ: 1105/1219 (đạt 90.64%).  - Kết quả triển khai 14 dịch vụ công của các ngành, địa phương (*Chi nhánh Điện lực Ninh Hải, Phòng Tư pháp, Bảo hiểm xã hội, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Ninh Hải, Chi cục /thuế*...) (Cấp huyện 9 DVC): Tổng số 4167/4574 đạt 91.10%. So với cùng kỳ năm 2023 tăng 21.97% (6 tháng đầu năm 1.785/2.582 đạt 69.13%)  (1) Đăng ký khai sinh: 492/492 (đạt 100%);  (2) Đăng ký khai tử: 203/203 (đạt 100%);  (3) Đăng ký kết hôn: 345/345 (đạt 100%);  (4) Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú – cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi: 911/911 (đạt 100%);  (5) Liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú – trợ cấp mai táng phí: 105/105 (đạt 100%);  (6) Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: 1182/1226 (đạt 96.41%);  (7) Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận (*đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)*: 17/358 (đạt 4.7%);  (8) Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): 632/632 (đạt 100%);  (9) Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): 277/277(đạt 100%);  \* **Kết quả triển khai 28 dịch vụ công ban hành kèm theo tại Quyết định 442/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.**  **-** Xác nhận thông tin về cư trú: 339/339 (đạt 100%);  - Đăng ký tham gia đóng BHXH tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ BHXH bắt buộc sang BHXH tự nguyện): 0/0  - Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT: 01/01 (đạt 100%);  - Giải quyết BHXH một lần (không bao gồm đối tượng Bộ Quốc phòng quản lý): 01/01 (đạt 100%); |  |  | Tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đề ra | Triển khai đồng bộ theo lộ trình Đề án 06/CP | |
|  | **Mô hình 2: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID** | Công an huyện | Đã triển khai ứng dụng VNeID vào việc thông báo lưu trú đối với các cơ sở lưu trú; tin báo tố giác tội phạm; kiến nghị phản ánh của nhân dân… |  |  |  | 30/12/2023 | |
|  | **Mô hình 3: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID** | Trung tâm Y tế | - 100% tiếp nhận khám chữa bệnh bằng CCCD  (trừ trẻ dưới 14 tuổi).  - Tổng số lượt khám chữa bệnh bằng CCCD: 98.573 lượt (đã trừ đối tượng trẻ em dưới 14 tuổi chưa có CCCD). Số lượt tra cứu thành công 96.241/98.573 lượt; đạt tỷ lệ là 98%, so với 6 tháng đầu năm 2023 là 21%. | - Dữ liệu chưa được đồng bộ giữa CCCD và BHYT  - Bảo hiểm quân nhân không tích hợp được |  | Tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đề ra | 30/11/2023 | |
|  | **Mô hình 4: Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực** | Phòng Tư pháp | Đã triển khai, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên căn cước công dân của người dân khi giải quyết thủ tục công chứng, chứng thực. |  |  |  | 30/6/2024 | |
|  | **Mô hình 5: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3 sao; Khách sạn 4 sao; Khách sạn 5 sao; Nhà khách; Nhà công vụ** | Công an huyện | Hướng dẫn tạo tài khoản AMS cho các nhà nghỉ, khách sạn trên địa bàn huyện phục vụ thông báo lưu trú qua ứng dụng VNeID đối với 70/87 cơ sở lưu trú *(Vĩnh Hải 34, Khánh Hải 36)*; còn 17 cơ sở lưu trú nhỏ, lẻ không sử dụng máy vi tính nên không thực hiện. | Một số cơ sở phản ánh thao tác khai báo trên phần mềm thông báo lưu trú qua ứng dụng VNeID khó hơn khai báo qua cổng dịch vụ công quốc gia |  | Tiếp tục hướng dẫn, tuyên truyền vận động cơ sở sử dụng phần mềm thông báo lưu trú qua ứng dụng VNeID | 30/12/2023 | |
|  | **Mô hình 6: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh** | Trung tâm Y tế | - Đã triển khai Mô hình AMS ở 02 khoa: Hồi sức cấp cứu và Nội nhi nhiễm.  - Trong 6 tháng đầu 2024 đã thực hiện đăng ký lưu trú trên AMS 281 trường hợp. |  | - Hiện tại bệnh viện cũng có phần mềm khám chữa bệnh HIS có lưu thông tin bệnh nhân, ngày ra vào viện, nằm phòng nào…giống như phần mềm ASM. Đề nghị Bộ Công an phối hợp Bộ Tư pháp liên thông dữ liệu từ phầm mềm khám chữa bệnh HIS để đưa qua phần mềm ASM.  - Hiện nay Tài khoản Admin của đơn vị chỉ được thêm tài khoản người dùng nhưng chưa có quyền được xóa, cần bổ sung thêm quyền quản lý cho tài khoản Admin. |  | 30/12/2023 | |
|  | Mô hình 7: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài | Phòng Kinh tế và Hạ tầng | Chưa thực hiện (theo báo cáo số 264/BC-CAT-PC06 ngày 26/6/2024-chưa đủ cơ sở pháp lý) |  |  |  | 30/12/2024 | |
|  | **Mô hình 8: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại các điểm du lịch, khu du lịch** | Phòng Văn hóa và Thông tin | - Toàn huyện có **87** cơ sở lưu trú, có 71 cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú đều có gắn Camera giám sát khách đến và đi, ra vào; có quét mã QR Code nhận diện tài khoản cá nhân và thanh toán chuyển khoản không dùng tiền mặt; kết nối với các dịch vụ tiện ích khác trên nền tảng công nghệ số cho du khách.  - Chưa triển khai thực hiện **Camera AI** |  |  |  |  | |
|  | Mô hình 9: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (cơ sở cầm đồ, cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ, dịch vụ thừa phát lại, cơ sở khác) | Công an huyện | Chưa thực hiện | Qua công tác khảo sát các cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ trên địa bàn huyện Ninh Hải đều là hộ kinh doanh nhỏ lẻ, không sử dụng máy tính kết nối internet |  |  | 30/12/2023 | |
|  | Mô hình 10: Triển khai giải pháp xử phạt vi phạm trật tự, an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội | Công an huyện, Phòng Văn hóa thông tin | Chưa thực hiện *(chưa được trang cấp Camera AI và kinh phí mua sắm Camera AI )* |  |  |  | 30/12/2024 | |
|  | Mô hình 11: Triển khai cho vay tín chấp công dân là hộ nghèo, người có công | Phòng Lao động Thương binh và Xã hội | Phối hợp Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện, các địa phương thực hiện đầy đủ, tạo điều kiện cho các đối tượng khi có nhu cầu tiếp cận nguồn vốn vay để phát triển kinh tế. Nội dung thực hiện thường xuyên hàng năm, trong chương trình, kế hoạch giảm nghèo của huyện của các địa phương và quy định cho vay tín chấp của Ngân hàng. Tính đến ngày 10/8/2024 xét giải ngân 79 trường hợp/1.050.000.000đ |  |  |  | 30/12/2023 | |
|  | Mô hình 12: Công dân số | Công an huyện | Trong 8 tháng đầu năm 2024 đã tiếp nhận 4249 hồ sơ CCCD *(cấp mới 2697, cấp đổi 820, cấp lại 732)*, trong đó tiếp nhận hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến 2293 trường hợp *(cấp mới 857, cấp đổi 747, cấp lại 689)*, đạt 53.96%. Cấp tài khoản định danh điện tử 3390 hồ sơ. | Hiện nay số phiếu thu nhận hồ sơ CCCD (Phiếu CC02) còn tồn nhiều chưa nộp lưu về Phòng PC06 Công an tỉnh theo quy định. Đa số các phiếu mờ, nhòe (in vào các thời gian thực hiện cao điểm năm 2021) không khắc phục được (hệ thống phần mềm CCCD đã khóa không cho in lại). | Đề nghị Công an tỉnh kiến nghị Cục C06 mở dữ liệu CCCD (Phiếu CC02 thời điểm năm 2021) để cho các đơn vị, địa phương được in lại các phiếu CC02 mờ, nhòe phục vụ công tác lưu trữ khai thác nghiệp vụ. | Tiếp tục thực hiện | 30/12/2023 | |
|  | Mô hình 13: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO) | Phòng Văn hóa thông tin | UBND huyện đã triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) phần mềm quản lý hồ sơ công việc <http://hscvninhhai.ninhthuan.gov.vn>; dịch vụ công trực tuyến; hệ thống thông tin báo cáo chính phủ… |  |  |  | 30/12/2023 | |
|  | Mô hình 14: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu huyện (LGSP) | Phòng Văn hóa thông tin | UBND huyện đã triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) phần mềm quản lý hồ sơ công việc <http://hscvninhhai.ninhthuan.gov.vn>; phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức <https://qlcbccvc.ninhthuan.gov.vn>; phần mềm đánh giá cán bộ công chức, viên chức http://dgcbccvc.ninhthuan.gov.vn... |  |  |  | 30/10/2023 | |
|  | Mô hình 15: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc | Phòng Văn hóa thông tin | Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số trên nền tảng học trực tuyến đại trà do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức |  |  |  | | 30/10/2023 |
|  | Mô hình 16: Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID | Công an huyện | Trong 08 tháng của năm 2024 đã tiếp nhận 36/81 tin báo tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID |  |  |  | |  |
|  | Mô hình 17: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID | Trung tâm Y tế | - Sổ sức khỏe điện tử đã triển khai xuống các trạm y tế xã, thị trấn, quá trình người dân đi khám chữa bệnh tại các cơ sở đều được cập nhật hằng ngày lên hồ sơ sức khỏe điện tử. Tỷ lệ hồ sơ sức khỏe người dân được khởi tạo hồ sơ sức khỏe điện tử 116.448/117.532 đạt 99%;  - Số hồ sơ đã được thực hiện khám tạo lập: 99.866/117.532 đạt 85%. |  |  |  | | 30/12/2024 |
|  | Mô hình 18: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID | Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận chi nhánh Ninh Hải | Chưa triển khai thực hiện số hóa dữ liệu đối với các hồ sơ cũ do chưa có hướng dẫn cụ thể của cơ quan cấp trên. Đối với hồ sơ mới phát sinh trong 6 tháng đầu năm đã số hóa 358/358 hồ sơ. |  |  |  | | 30/12/2023 |
|  | Mô hình 19: Số hóa tạo lập dữ liệu ban đầu cho các đơn vị trên nền dữ liệu dân cư như: Hộ tịch, lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội,…phục vụ cải cách TTHC | Công an huyện phối hợp các ngành triển khai thực hiện | Tính đến ngày 10/8/2024 đã cập nhật: 1.627 trường hợp người cao tuổi; 3.520 trường hợp hội viên Hội Nông dân; 50.300 trường hợp thông tin người lao động; 30.123 trường hợp thông tin phương tiện giao thông; 256 trường hợp người có công; 172 trường hợp thông tin Hội Cựu chiến binh và 09 trường hợp thông tin Hội chữ thập đỏ. |  |  |  | | 30/12/2023 |
|  | Mô hình 20: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID | Phòng Lao động Thương binh và xã hội | Thực hiện Công văn số 6168/UBND-TH ngày 26/10/2023 của UBND huyện Ninh Hải về việc triển khai Kế hoạch số 2996/KH-SLĐTBXH ngày 23/10/2023 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về triển khai thực hiện Mô hình Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID trên địa bàn tỉnh. Tính đến ngày 14.11.2023 các xã, thị trấn đã cơ bản hoàn thành công tác nhập thông tin đối với người có công 248/248 (đạt 100%); hộ nghèo, cận nghèo 2350/2352 (đạt 99.91%), còn 02 trường hợp (01 đã chuyển nơi cư trú, 01 không có dữ liệu thường trú). Riêng đối với danh sách bảo trợ xã hội (3575 trường hợp), Công an các xã, thị trấn chưa nhập được vào hệ thống. Lý do các thông tin về đối tượng mà Phòng Lao động Thương binh và Xã hội cung cấp không trùng khớp với các yêu cầu của phần mềm trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (đã ban hành văn bản báo cáo Sở Lao động Thương binh và Xã hộị tỉnh). | Các thông tin về đối tượng bảo trợ xã hội mà Phòng Lao động Thương binh và Xã hội cung cấp không trùng khớp với các yêu cầu của phần mềm trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư | Bổ sung thêm nội dung trên phần mềm đảm bảo các thông tin tương thích với các nội dung thông tin mà ngành Lao động Thương binh và Xã hội hiện đang quản lý |  | | 30/12/2023 |
|  | Mô hình 21: Phân tích tình hình dân cư | Chi cục Thống kê Ninh Hải – Thuận Bắc | Hiện nay tỉnh chưa có chủ trương triển khai đầu tư hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC cho huyện, do đó nội dung này vẫn thuộc thẩm quyền của tỉnh. |  |  |  | | 30/12/2024 |
|  | Mô hình 22: Trung tâm giám sát an ninh mạng SOS huyện | Phòng Văn hóa và Thông tin | Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 02 Trung tâm giám sát an ninh mạng SOC đặt tại Trung tâm CNTT – Sở Thông tin và Truyền thông và UBND thành phố Phan Rang tháp Chàm. |  |  |  | | 30/12/2024 |
|  | Mô hình 23: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn | Công an huyện | Hiện nay tỉnh chưa có chủ trương triển khai đầu tư hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC cho huyện. Do đó việc phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hộ trên địa bàn huyện vẫn thuộc thẩm quyền của tỉnh |  |  |  | | 30/12/2024 |
|  | Mô hình 24: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end user) | Công an huyện | Thường xuyên quán triệt cho CSCB về công tác đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thông tin |  |  |  | | 30/12/2023 |